

Số: 42

Ngày 28/10/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Bộ Thông tin Truyền thông xử lý nghiêm các trường hợp báo chí đưa tin sai sự thật.*
- 2. Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030, có trên 1.000 sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam.*
- 3. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 83/2019/QH14 đối với lĩnh vực xây dựng.*
- 4. Viên chức ngành văn hóa đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật*

không được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Bổ sung lý thuyết phòng, chống tác hại của rượu, bia khi thi Bằng lái xe hạng B1, B2, C.

6. Các xã phải theo dõi nguồn thu, nhiệm vụ chi của xã theo mục lục ngân sách Nhà nước.

7. Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật tối thiểu 10 triệu đồng.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Nguyên tắc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí là gì?*
- 2. Quyền của báo chí đối ngoại là gì?*
- 3. Trách nhiệm của báo chí đối ngoại là gì?*
- 4. Cơ quan chủ quản báo chí có trách nhiệm như thế nào đối với thông tin đối ngoại?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. BỘ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG XỬ LÝ NGHIÊM CÁC TRƯỜNG HỢP BÁO CHÍ ĐƯA TIN SAI SỰ THẬT

Ngày 11/10/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 89/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2019, trong đó, yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân UBND) các tỉnh, thành phố đề cao trách nhiệm người đứng đầu, chủ động phối hợp xử lý những vướng mắc, bất cập, có giải pháp cụ thể khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhất là vấn đề giải ngân vốn đầu tư, giải phóng mặt bằng, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp... Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện xử lý nghiêm các trường hợp báo chí đưa tin sai sự thật. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/10/2019.

Các bộ, ngành đánh giá toàn diện tác động của xung đột thương mại giữa các nước lớn, tác động của thị trường tài chính quốc tế; cập nhật kịch bản tăng trưởng năm 2019 để có các giải pháp, phù hợp, kịp thời đối với từng ngành, từng lĩnh vực. Tăng cường kiểm soát thị trường, quản lý giá cả, tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả thị trường thế giới và trong nước, thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu. Tiếp tục rà soát, cắt giảm thực chất điều kiện kinh doanh không cần thiết, tổ chức đánh giá kết quả cải thiện môi trường kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành, địa phương mình gắn với thi đua.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương rà soát, thống kê, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng hóa chất độc hại, nguy hiểm và đẩy nhanh việc di dời các cơ sở sản xuất này ra khỏi đô thị hoặc khu dân cư tập trung. UBND thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có giải pháp căn cơ, đồng bộ về môi trường đô thị, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tài chính chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, đủ và kịp thời; tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán được giao. Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác chống buôn lậu và hàng giả, nhất là dịp cuối năm, Tết nguyên đán.

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan liên quan làm tốt công tác định hướng thông tin tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khát vọng Việt Nam hùng cường; thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Quản lý chặt chẽ thông tin báo chí; xử lý nghiêm các trường hợp báo chí đưa tin sai sự thật. Tăng cường tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ môi trường. Khẩn trương hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án chuyển đổi số quốc gia. Chỉ đạo công
Số 42 ngày 28/10/2019 trang 2/9

tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp.

2. GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2030, CÓ TRÊN 1.000 SẢN PHẨM ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM

Ngày 08/10/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1320/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2030 với mục tiêu xây dựng hình ảnh Việt Nam là một quốc gia có uy tín về hàng hóa và dịch vụ với chất lượng cao, tăng niềm tự hào và sức hấp dẫn của đất nước và con người Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển ngoại thương và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/12/2019, theo đó, từ 2020 đến năm 2030, tập trung xây dựng và phát triển Thương hiệu Việt Nam gắn các giá trị tích cực, nổi trội của thương hiệu sản phẩm với các mục tiêu cụ thể là: tăng giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam bình quân 20% mỗi năm; có trên 1.000 sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam; mỗi năm tăng 10% số lượng doanh nghiệp được xếp vào danh sách doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín trên thế giới; 100% sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia Việt Nam được quảng bá trong nước và tại các thị trường trọng điểm...

Bộ Công thương là cơ quan quản lý Chương trình, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành UBND, các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng định

hướng, nội dung Chương trình theo đúng chức năng, thẩm quyền, đảm bảo phù hợp giữa mục tiêu và nội dung của Chương trình với các điều kiện thực tế của ngành, địa phương; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thu hút nguồn lực phục vụ hoạt động của Chương trình. Bộ Tài chính chủ trì bố trí kinh phí sự nghiệp kinh tế cho Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách. Bộ Ngoại giao xây dựng và thực hiện các đề án thuộc Chương trình gắn với hoạt động ngoại giao, chú trọng tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá về Chương trình và các doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam tại các sự kiện ngoại giao; huy động nguồn lực của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia, hưởng ứng các hoạt động của Chương trình. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và thực hiện các đề án thuộc Chương trình gắn với hoạt động đầu tư như: Tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá về Chương trình và các sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam thông qua các hoạt động đầu tư; hỗ trợ các doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam đầu tư ra nước ngoài...

3. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 83/2019/QH14 ĐỐI VỚI LĨNH VỰC XÂY DỰNG

Ngày 16/10/2019 2019 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1398/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 83/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội XIV về

hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7 đối với lĩnh vực xây dựng nhằm xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết số 83/2019/QH14. Kế hoạch nêu rõ 5 nội dung gồm:

Công tác hoàn thiện thể chế về xây dựng: yêu cầu Bộ Xây dựng tiếp tục nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các nội dung để tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách và công cụ quản lý trong các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc về điều kiện kinh doanh, bảo đảm tính ổn định, thống nhất, điều chỉnh được các hoạt động xây dựng trong thực tiễn, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Công tác quy hoạch xây dựng: tiếp tục triển khai, hoàn thành đề án “Đổi mới công tác lý luận, phương pháp luận về phát triển đô thị, quy hoạch, đô thị”; đề án “Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và công cụ quản lý, kiểm soát hiệu quả quá trình phát triển đô thị” và hoàn thiện trong năm 2019-2020; chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, đô thị bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất theo quy định của Luật Quy hoạch.

Công tác phát triển đô thị: tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2020 – 2030 và hoàn thành trong năm 2019-2020; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 1961/QĐ-TTg ngày 25/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp giai đoạn 2010 - 2015”; Công văn số 143/VPCP-KTN ngày 08/01/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc kéo dài thời gian thực hiện Đề án đến năm 2020.

Về thị trường bất động sản và nhà ở: tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng nhà ở xã hội; sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cơ chế chính sách thúc đẩy việc phát triển nhà ở xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng chi trả của từng đối tượng theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương quan tâm đúng mức việc xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển nhà ở xã hội... nhằm thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong quản lý, vận hành, sử dụng nhà chung cư; ban hành sửa đổi, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đối với các loại hình nhà ở chung cư, công trình căn hộ du lịch (condotel), biệt thự du lịch (resort villa), văn phòng kết hợp lưu trú ngắn hạn (officetel); nhà trọ, phòng trọ cho

thuê. Ban hành quy chế quản lý, vận hành loại hình công trình văn phòng kết hợp lưu trú ngắn hạn (officetel) trong năm 2019...

Công tác quản lý hoạt động xây dựng: Tiếp tục tổng kết, đánh giá về công tác kiểm soát đảm bảo chất lượng của các dự án đầu tư xây dựng để đề xuất nội dung về sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về xây dựng theo hướng tiếp tục nâng cao vai trò của quản lý nhà nước trong việc kiểm soát sự tuân thủ nghiêm túc quy hoạch xây dựng của các chủ thể tham

gia hoạt động đầu tư xây dựng; đồng thời thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý và lồng ghép các thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng theo nguyên tắc đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục, cơ quan nhà nước chỉ tập trung thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước, không thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm/quyền hạn của chủ đầu tư; xây dựng dự thảo, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị nhằm tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trong quý I/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. VIÊN CHỨC NGÀNH VĂN HÓA ĐANG TRONG THỜI GIAN BỊ THI HÀNH KỶ LUẬT KHÔNG ĐƯỢC ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Ngày 10/10/2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư 10/2019/TT-BVHTTDL về việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung và hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật.

Theo đó, viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau: đang giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng thấp hơn liền kề chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; được cấp có thẩm quyền đánh giá, phân loại hoàn

thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 01 năm công tác liền kề với năm nộp hồ sơ dự thi; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III lên hạng II chuyên ngành văn hóa gồm 03 môn: kiến thức chung, môn ngoại ngữ, môn tin học. Môn kiến thức chung với 50 câu hỏi kiểm tra kiến thức, năng lực của viên chức. Môn ngoại ngữ với 25 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Môn tin học với 25 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

Đặc biệt, viên chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng được miễn thi môn ngoại ngữ khi có một trong các

điều kiện sau: có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ; viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền; có bằng tốt nghiệp là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp của hạng dự thi...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 25/11/2019.

5. BỔ SUNG LÝ THUYẾT PHÒNG, CHỐNG RƯỢU, BIA KHI THI BẰNG LÁI XE HẠNG B1, B2, C.

Đây là nội dung mới được quy định tại Thông tư 38/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ban hành ngày 08/10/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Theo quy định mới kể từ ngày 01/12/2019, khi tham gia đào tạo lái xe hạng B1, B2, C, học viên được học lý thuyết trong khoảng thời gian 02 tiết về phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.

Cũng theo Thông tư này, trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng bằng lái, muốn thi nâng cấp hạng giấy phép lái xe thì điều kiện về thời gian lái xe an

toàn được tính từ ngày chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về công nhận kết quả sát hạch, thí sinh thi sát hạch lái xe hạng B1 số tự động, hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F trong trường hợp thí sinh sát hạch lý thuyết đạt nhưng thực hành lái xe trong hình không đạt được bảo lưu kết quả sát hạch lý thuyết 01 năm kể từ ngày đạt kết quả. Nếu muốn dự sát hạch phải đáp ứng điều kiện về tuổi, sức khỏe và có tên trong biên bản xác nhận vắng, trượt của Hội đồng sát hạch trước.

Thí sinh mang điện thoại hoặc thiết bị truyền tin trong phòng sát hạch lý thuyết hoặc có hành vi gian dối khác làm sai lệch kết quả sát hạch sẽ bị đình chỉ làm bài và hủy bỏ kết quả sát hạch. Thông tư cũng quy định mới khi đổi giấy phép lái xe ngoài việc cắt góc giấy phép lái xe cũ, cơ quan cấp phép sẽ lưu trữ hồ sơ đổi giấy phép lái xe trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/12/2019.

6. CÁC XÃ PHẢI THEO DÕI NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI CỦA XÃ THEO MỤC LỤC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 70/2019/TT-BTC về việc hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã ngày 03/10/2019. Theo đó, chứng từ kế toán là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán. Tài

khoản kế toán phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống về tình hình tài sản, tiếp nhận và sử dụng nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác; tình hình thu, chi hoạt động, kết quả hoạt động và các khoản khác ở các xã.

Các xã phải mở sổ kế toán để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh của xã. Việc bảo quản, lưu trữ sổ kế toán thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán, các văn bản có liên quan và quy định tại Thông tư này. Các xã phải theo dõi nguồn thu, nhiệm vụ chi của xã theo mục lục ngân sách Nhà nước và quy định về tài chính, ngân sách phục vụ cho việc lập báo cáo quyết toán với ngân sách nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền. Cần chú ý, các xã chỉ sử dụng một hệ thống sổ kế toán cho một kỳ kế toán năm, bao gồm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết. Phải mở đầy đủ các sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết và thực hiện đầy đủ, đúng nội dung, trình tự và phương pháp ghi chép đối với từng mẫu sổ kế toán, cụ thể:

Mẫu sổ kế toán tổng hợp: Nhật ký - Sổ Cái áp dụng cho các xã thực hiện kế toán theo hình thức Nhật ký - Sổ Cái, dùng để phản ánh tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh theo trình tự thời gian và hệ thống hoá theo nội dung kinh tế trên các tài khoản kế toán. Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái phản ánh tổng hợp theo trình tự thời gian tình hình tài sản, nguồn

kinh phí và tình hình sử dụng nguồn kinh phí.

Mẫu sổ, thẻ kế toán chi tiết: Sổ, thẻ kế toán chi tiết dùng để ghi chép chi tiết các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan đến các đối tượng kế toán theo yêu cầu quản lý mà Sổ Cái chưa phản ánh chi tiết. Số liệu trên sổ kế toán chi tiết cung cấp các thông tin cụ thể phục vụ cho việc quản lý tại xã và việc tính, lập các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2020.

7. CHI PHÍ LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT TỐI THIỂU 10 TRIỆU ĐỒNG

Ngày 11/10/2019, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã ra Quyết định 1688/QĐ-BTTTT về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách Nhà nước.

Theo đó, chi phí quản lý dự án xác định theo định mức chi phí quản lý dự án công bố tại Quyết định này là nguồn kinh phí cần thiết cho chủ đầu tư để tổ chức quản lý việc thực hiện các công việc quản lý dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành, nghiệm thu bàn giao, đưa dự án vào khai thác sử dụng và phê duyệt quyết toán. Chi phí quản lý dự án xác định theo định mức chi

phí quản lý dự án công bố tại Quyết định này bao gồm tiền lương của cán bộ quản lý dự án; tiền công trả cho người lao động; các khoản phụ cấp lương; tiền thưởng; phúc lợi tập thể; các khoản đóng góp (bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; kinh phí công đoàn, trích nộp khác theo quy định của pháp luật đối với cá nhân được hưởng lương từ dự án)...

Chi phí tư vấn xác định theo định mức công bố tại Quyết định này gồm có: chi phí chuyên gia, chi phí quản lý, chi phí khác và thu nhập chịu thuế tính trước nhưng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Định mức chi phí tư vấn công bố tại Quyết định này

chưa bao gồm chi phí để lập hồ sơ bằng tiếng nước ngoài. Chi phí để lập hồ sơ bằng tiếng nước ngoài xác định bằng cách lập dự toán, nhưng tối đa không quá 15% chi phí tư vấn theo định mức công bố tại Quyết định này.

Cụ thể, chi phí lập dự án đầu tư, chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập đề cương và dự toán chi tiết xác định theo định mức nhưng tối thiểu không nhỏ hơn 10 triệu đồng đối với lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và 05 triệu đồng đối với lập đề cương và dự toán chi tiết.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11/10/2019.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Văn phòng Chính phủ đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và đang gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương để hoàn chỉnh dự thảo, trình Chính phủ ban hành vào tháng 12/2019.

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương, 25 Điều quy định việc thực hiện thủ tục hành chính, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (không điều chỉnh đối với việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa

quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu).

Theo đó, việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý tương đương các cách thức hợp pháp khác. Việc tổ chức thực hiện, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cách thức điện tử được thực hiện hợp pháp, hợp lý, khoa học; bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, an toàn và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; cá nhân, tổ chức không phải khai, nộp lại những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và được cơ quan hành chính nhà nước công nhận

dưới dạng điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không làm phát sinh chi phí ngoài quy định của pháp luật cho tổ chức, cá nhân; tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan đến thực hiện giao dịch điện tử mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Để thực hiện thủ tục hành chính bằng phương thức điện tử được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh, tổ chức, cá nhân phải có danh tính điện tử hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cung cấp và công cụ xác thực điện tử ở mức độ an toàn theo yêu cầu để xác thực khi thực hiện thủ tục. Hình thức, mức độ an toàn của danh tính điện tử và công cụ xác thực điện tử do cơ quan cung cấp việc thực thủ tục hành chính điện tử xác định, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị

định về định danh và xác thực điện tử và văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính. Tổ chức, cá nhân sau khi đăng nhập và xác thực thành công bằng tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia thì được truy cập vào các Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh mà không cần thực hiện đăng nhập vào các cổng này; để thực hiện các giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, tổ chức được cung cấp một kho lưu trữ thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân. Trường hợp tổ chức, cá nhân đăng nhập thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia để thực hiện các thủ tục hành chính, các thông tin về tổ chức, cá nhân liên quan đến thủ tục hành chính được giải quyết thành công được ghi nhận lại trên Cổng dịch vụ công quốc gia để hỗ trợ tự động trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tương tự hoặc liên quan trong những lần tiếp theo.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Nguyên tắc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí?

*** Trả lời:** Theo Điều 5 Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT ngày 06/5/2019 quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông nêu rõ quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 06/5/2019 nêu rõ nguyên

tắc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí như sau:

Đăng, phát nội dung thông tin đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp lợi ích của đất nước và của nhân dân Việt Nam; không đăng, phát nội dung thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến vị thế, hình ảnh Việt Nam; gây phương hại đến quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước; kích động bạo lực, tuyên truyền

chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước.

2. Hỏi: *Các quyền của báo chí đối ngoại?*

* **Trả lời:** Theo Khoản 1 Điều 8 Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông có quy định quyền của báo chí đối ngoại là được Nhà nước ưu tiên đặt hàng thực hiện đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí; được Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí Việt Nam và trên các phương tiện truyền thông của nước ngoài.

3. Hỏi: *Trách nhiệm của báo chí đối ngoại?*

* **Trả lời:** Theo Khoản 2 Điều 8 Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 06/5/2019 có quy định trách nhiệm của báo chí đối ngoại như sau: thiết lập chuyên trang, chuyên mục (đối với báo in, báo điện tử), nhóm chương trình, chuyên đề (đối với kênh phát thanh, truyền hình) về nội dung thông tin đối ngoại; đảm bảo có phóng viên, biên tập viên theo dõi về thông tin đối ngoại; phối hợp, chia sẻ tin, bài, chương trình được Nhà nước đầu tư cho các cơ quan báo chí, tổ chức, các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước; chủ động đăng, phát các tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình quảng bá hình ảnh

Việt Nam trên các phương tiện truyền thông của nước ngoài và báo chí của người Việt Nam ở nước ngoài; khuyến khích chọn lọc các tin, bài, chương trình phát thanh, truyền hình về thông tin đối ngoại để đăng, phát trên các mạng xã hội, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ và nguyên tắc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng theo quy định của pháp luật; thực hiện tổng kết, đề xuất khen thưởng, báo cáo kết quả thực hiện nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí, gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/11 hằng năm hoặc khi có yêu cầu (theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này)..

4. Hỏi: *Cơ quan chủ quản báo chí có trách nhiệm như thế nào đối với thông tin đối ngoại?*

* **Trả lời:** Theo Điều 10 Thông tư quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 06/5/2019 có quy định trách nhiệm của cơ quan chủ quản đối với thông tin đối ngoại như sau: chỉ đạo, thúc đẩy các cơ quan báo chí đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí theo quy định và hỗ trợ kinh phí (nếu có) cho báo chí thực hiện đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại./.